TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 120/2018/HS-ST Ngày 26-10-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại

Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H1- sinh năm 1973; tại Hà Nội. ĐKTT và nơi ở: Thôn D,xã T2,huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đăng H (chết) và bà: Hoàng Thị L (chết); có cH1là: Lê Trọng S và 03 con, (lớn sinh 1993, nhỏ sinh 1998); TATS: Theo danh chỉ bản số 173 lập ngày 28-5-2018 tại công an huyện G thì bị cáo không có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt ngày 25-5-2018, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh P- sinh năm 1943; trú tại: Số 103, ngõ 3, phường Đ, quận Y, Hà Nội (ông Pcó đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 25-5-2018, Nguyễn Thị H1bắt xe buýt số 40 đi từ cầu vượt Phú Thụy, G sang đến khu vực Dốc Thọ Lão, Phường U

quận Y,Hà Nội gặp ông Nguyễn Mạnh P(là người lái xe ôm đã chở H1chiều ngày 24-5-2018). Khi gặp ông P, H1bảo ông Pchở H1sang Phú Thị, G, ông Pđồng ý. H1chỉ đường cho ông Pđi về phòng trọ của H1thuê của bà Dương Thị C1ở DT2G, Hà Nội. Khi về cổng dãy trọ thì H1bảo ông P vào nhà uống nước để H1trả tiền cho ông P, ông Pdắt xe vào hiên dãy trọ nhưng không vào phòng của Hồng. H1hỏi ông Pcó uống bia không, ông Pnói không uống nhưng H1vẫn đi sang nhà bà Hoàng Thị C2 mua 01 chai bia về đưa cho ông Puống. Sau đó, H1đưa cho ông Ptờ tiền 200.000 đồng rồi lấy tiếp 01 tờ tiền 200.000 đồng đưa cho ông Pđể trả tiền xe ôm. H1bảo ông Ptrả lại 100.000 đồng. Ông Plấy chiếc túi nilon màu trắng xanh của ông Pđang treo ở xe máy rồi mở túi lấy ra 2 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng đưa cho Hồng. Khi ông Plấy tiền trong túi nilon thì H1nhìn thấy trong túi nilon có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong túi nilon của ông Pvẫn đang cầm trên tay. Để chiếm đoạt được số tiền của ông P, H1dùng tay không đập vào vùng gáy của ông Prồi dùng tay túm vào tay ông P, kéo ông Pvào trong phòng của Hồng. Ông P vùng vằng chống cự, H1lấy sợi dây điện màu đen, dài khoảng 100 cm đến 110cm, đường kính khoảng 0,25cm, một đầu có rắc cắm tròn, một đầu bị đứt (loại dây ăng ten) có sẵn ở trong phòng từ trước cầm hai đầu dây choàng vòng qua cổ ông Prồi siết cổ ông P. Khi bị H1siết cổ, ông Pchống cự, dùng tay gỡ sợi dây điện và giằng co với H1thì túi nilon ông của ông Pđang cầm trên tay bị văng ra khỏi tay, toàn bộ số tiền và giấy tờ trong túi rơi ra nên nhà. Do giằng co và tay trơn nên H1bị tuột dây điện, H1cầm lại dây điện siết cổ ông P. Ông P túm tóc H1 kéo ghì xuống và hô lên: *"ối giời ơi cướp, cướp"* 2 -3 lần. Sau đó, bà C1chủ nhà trọ chạy sang hỏi H1có việc gì. Để trốn tránh, H1nói với bà Cải: *"thằng xe ôm cướp tiền của cháu"*, bà C1nói đi báo công an. Một lúc sau, Cơ quan công an đến làm việc.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Tài sản H1muốn chiếm đoạt của ông Plà toàn số tiền trong túi nilon màu xanh được xác định là 3.380.000 đồng (số tiền này đã được Cơ quan điều tra tạm giữ khi khám nghiệm hiện trường). Ngoài ra, H1không có mục đích chiếm đoạt tài sản nào khác của ông P.

Ngày 26-6-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 293 giám định tỷ lệ hại sức khỏe của ông Pnhưng ông Pđã từ chối không đi giám định thương tích.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 08-10-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Nguyễn Thị H1về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H1đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Về dân sự: Không.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 đoạn dây điện màu đen, vỏ nhựa, dài khoảng 110cm, đường kính 2mm, một đầu có rắc cắm bằng kim loại màu trắng, đường kính 2,5mm, đã qua sử dụng; 01 dây điện màu đen dài 1,9m, một đầu có phích cắm đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô đường màu đỏ - màu xanh bị đứt 05 chiếc C2 cài bằng nhựa phía trước, không bị rách, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, đã cũ bên trong có 01 sim điện thoại số 01649746912 là của bị cáo Nguyễn Thị H1không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc áo cộc tay màu xanh nhạt, cổ tròn bị rách ở cổ áo của ông Nguyễn Mạnh Pđã hết giá trị sử dụng và ông Pcũng không yêu cầu lấy lại nên đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H1tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận huyện G đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 25-5-2018, tại phòng trọ của Nguyễn Thị H1ở DT2G, bị cáo Nguyễn Thị H1đã có hành vi dùng sợi dây điện màu đen, vỏ nhựa, dài khoảng 110cm, đường kính 2mm, một đầu có rắc cắm bằng kim loại màu trắng, đường kính 2,5cm siết cổ ông Nguyễn Mạnh Pnhằm chiếm đoạt số tiền 3.380.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội: ***"Cướp tài sản"***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã dùng dây điện siết cổ ông Pnhằm chiếm đoạt số tiền của ông Plà thủ đoạn nguy hiểm và là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Thị H1về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ tư lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện C1tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị H1đã thực hiện hành vi phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị H1chưa có tiền án-tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H1thành khẩn khai báo, ăn năn hối C1về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, mức hình phạt theo đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Ông Nguyễn Mạnh Plà bị hại đã nhận lại số tiền 3.380.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 đoạn dây điện màu đen, vỏ nhựa, dài khoảng 110cm, đường kính 2mm, một đầu có rắc cắm bằng kim loại màu trắng, đường kính 2,5mm, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dàng để thực hiện tội phạm và 01 dây điện màu đen dài 1,9m, một đầu có phích cắm không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12] Đối với 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô đường màu đỏ, màu xanh, bị đứt 05 chiếc C2 cài bằng nhựa phía trước, không bị rách, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, đã cũ bên trong có 01 sim điện thoại số 01649746912 là của bị cáo Nguyễn Thị H1là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[13] Đối với chiếc áo cộc tay màu xanh nhạt, cổ tròn bị rách ở cổ áo của ông Nguyễn Mạnh Pkhông còn giá trị sử dụng và ông Pkhông yêu cầu lấy lại nên cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[14] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1**07** ***(bẩy)*** năm tù về tội: "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu đen, vỏ nhựa, dài khoảng 110cm, đường kính 2mm, một đầu có rắc cắm bằng kim loại màu trắng, đường kính 2,5mm, đã qua sử dụng; 01 dây điện màu đen dài 1,9m, một đầu có phích cắm; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh nhạt, cổ tròn bị rách ở cổ áo của ông Nguyễn Mạnh P

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô đường màu đỏ, màu xanh, bị đứt 05 chiếc C2 cài bằng nhựa phía trước, không bị rách, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, đã cũ bên trong có 01 sim.

(Các tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H1phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H1có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
-VKS nhân dân huyện G
-Công an huyện G
-Chi cục THADS huyện G
-TAND thành phố Hà Nội.
-Sở tư pháp thành phố Hà Nội.
-Lưu

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**